SỞ Y TẾ TPHCM

BỆNH VIỆN TỪ DŨ

DANH SÁCH BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT NỘI SOI

Từ ngày 25/01/2010 đến ngày 31/01/2010 (Tuần2)

PM	STT	SHC	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BS PHẪU THUẬT
Ngày: 25/01/2010								
Thứ: HAI								
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + XUÂN.NT
7	1	12335	NGUYỄN VĨNH XUÂN TIÊN	29	ĐT	NXTC 6CM	NS BÓC NX, KTSD	Q.KHOA + X.TRANG2
7	2	12454	NGUYỄN THỊ NỞ	49	3003	SSD III	NS TREO TC	THU THỦY + Q.KHOA + X.TRANG2
7	3	12406	LÊ THỊ NHẤT LINH	28	0000	VS1	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + X.TRANG2
8	4	12390	LÊ THỊ SƠN	59	3003	UBT P 5CM	NS Cắt HTTC + 2PP	PHAN NGA + M TUYẾT + HOÀI THƯ
8	5	12477	NGUYỄN THỊ TẬP	56	1001	UBT P 7CM	NS CẮT HTTC + 2PP	PHAN NGA + M TUYẾT + HOÀI THƯ
8	6	12505	PHẠM THỊ YẾN	33	0010	VS2	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	PHAN NGA + HOÀI THƯ
9	7	12524	TRẦN A MÚI	49	4014	UXTC 12 TUẦN	NS CẮT HTTC + 2PP	THỌ + BẢO ANH + TT.LINH
9	8	12460	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	31	ĐT	UBT(T)6cm,CĐPB: Nang nước cạnh TV(T)	NS CĐ ĐT	THỌ + TT.LINH
9	9	12580	NGÔ ĐÌNH HỌA MI	24	2002	LNMTC 2BT 7CM	NS BÓC U, KTSD	THỌ + BẢO ANH
9	10	12513	NGUYỄN THỊ CẦU	39	1011	UBT P 5CM	NS BÓC U, KTSD	P.DUNG + T.HẰNG
9	11	12475	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	29	ĐT	LNMTCBT 7CM	NS BÓC U, KTSD	P.DUNG + T.HẰNG
11	12	12164	NGUYỄN THỊ THANH NGUYÊN	46	ĐT	UBT P 6CM	NS CẮT PP CÓ U, KTSD	THU HÀ 2 + TT.PHƯỢNG
11	13	12647	TRẦN THỊ MỸ TIÊN	16	ĐT	LNMTCBT 6CM	NS BÓC U, KTSD	THU HÀ 2 + TT.PHƯỢNG
11	14	12463	PHẠM KIM YẾN	38	0000	UBT 2 BÊN 6CM	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	H.TUẤN + TRÍ 2
11	15	101	NGUYỄN THỊ KIM BÌNH	28	0000	VS1 + UBT 6CM	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD	H.TUẤN + TRÍ 2
Ngày: 26/01/2010								
Thứ: BA								
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THĂNG.BM + T.NGỌC
7	1	12563	NGUYỄN THỊ TẤM	51	5015	UXTC 12 TUẦN	NS CẮT HTTC + 2PP	HƯNG + MỸ NGỌC + TH TRÚC
7	2	12194	PHẠM THỊ THANH HIỀN	29	ĐT	NXTC 5CM CÓ CUỐNG	NS BÓC NX, KTSD	HƯNG + MỸ NGỌC
7	3	12557	NGUYỄN THỊ XIÊN	23	0000	UBT 2 BÊN 6CM/ MONG CON	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	HƯNG + MỸ NGỌC
8	4	12596	ĐÀO THỊ XINH	53	5005	TSPTKĐHNMTC	NS CẮT HTTC + 2PP	D.MINH + PHẠM HẢI + MỸ THANH
8	5	12568	LÊ THỊ HẰNG	27	ĐT	UBT T 8CM	NS BÓC U, KTSD	D.MINH + PHẠM HẢI

8	6	147	VÕ THỊ THÚY VÂN	23	0000	UBT P 10CM	NS BÓC U, KTSD	D.MINH + PHẠM HẢI
9	7	12544	NGUYỄN THỊ HẰNG	47	2002	SSD III	NS TREO TC, SHA	LƯU + G CHUỒN + TT.LINH
9	8	12539	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	31	0010	NXTC 10 TUẦN+ VS2/ VMC	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	LƯU + G CHUỒN + TT.LINH
9	9	12542	THỊ ÚT	29	0000	VS1	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	G CHUỒN + TT.LINH
9	10	530	TRẦN THỊ LỆ DUNG	40	1021	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	Q.HIẾU + TRINH
9	11	12666	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN	19	ĐT	UBT T 6CM	NS BÓC U, KTSD	Q.HIẾU + TRINH
11	12	12683	NGUYỄN KIM NGUYỆT	36	2022	LNMTC BT 4CM	NS BÓC U, KTSD	H.HIỆP + TT.PHƯỢNG
11	13	12520	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	44	2002	TC XƠ HÓA + ULNMTCBT (P) 6CM	NS CẮT PP CÓ U, KTSD	H.HIỆP + TT.PHƯỢNG
11	14	12523	LÊ THỊ TÚ	23	ĐT	UBT T 5CM	NS BÓC U, KTSD	NGỮ + ÁI KHANH
11	15	12548	TRẦN THỊ TRÚC VY	18	ĐT	U BÌ BT T 5CM	NS BÓC U, KTSD	NGỮ + ÁI KHANH

Ngày: 27/01/2010

Thứ: TƯ

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	TR.THẢO + BÙI PHƯỢNG
7	1	12667	ĐẶNG THỊ MÂY	46	3013	UBT 2 BÊN 6CM	NS CẮT HTTC + 2PP	MỸ NHI + THẮM + LÊ DIỆP
7	2	12589	NGUYỄN THỊ KIM LÀNH	29	0010	UNT P 7CM/ MONG CON	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	MỸ NHI + LÊ DIỆP
7	3	12625	HÀ THỊ MINH	26	2002	ĐOẠN SẢN	NS NỐI ODT, KTSD	MỸ NHI + LÊ DIỆP
8	4	12669	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	56	5005	UBT T 6CM	NS CẮT HTTC + 2PP	V.THÀNH + Q.NHẬT + TT.LINH
8	5	12591	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	31	1011	UBT P 7CM/ VMC	NS BÓC U, KTSD	V.THÀNH + TT.LINH
8	6	12648	LÊ THỊ THƯƠNG	21	ĐT	UBT T 6CM	NS BÓC U, KTSD	V.THÀNH + TT.LINH
9	7	12541	ĐÀO THỊ HIỀN MUÔI	30	ĐT	NXTC DƯỚI NIÊM	NS BTC , CĐ ĐT	THƯƠNG + TT. PHƯỢNG
9	8	12403	TRẦN THÚY LIỄU	35	ĐT	NXTC NHỎ + LNMTCBT P 7CM	NS BÓC U, KTSD	THƯƠNG + TT. PHƯỢNG
9	9	12610	THỊ THẢO	27	0000	LNMTCBT 3CM	NS BÓC U, KTSD	THƯƠNG + TT. PHƯỢNG
9	10	12668	LÊ THỊ THU HÀ	32	ĐT	UBT P 6CM	NS BÓC U, KTSD	TUYẾT NGA + VÕ
9	11	12586	CAO THỊ RANH	23	0000	UBT P 7CM	NS BÓC U, KTSD	TUYẾT NGA + VÕ
11	12	12547	NGUYỄN THỊ LAN	45	3033	UBT T 6CM	NS CẮT PP CÓ U, KTSD	TR.HẠNH + THIÊN TRANG
11	13	328	NGUYỄN THỊ ÚT	44	2012	UBT P 6CM	NS CẮT PP CÓ U, KTSD	TR.HẠNH + THIÊN TRANG
11	14	12237	NGUYỄN THỊ NỞ	40	2022	UBT P 5CM	NS BÓC U, KTSD	M.TÂM + THỤC TRANG
11	15	12674	NGUYỄN THỊ HUYỀN	27	1011	UBT P 6CM	NS BÓC U, KTSD	M.TÂM + THỤC TRANG

Ngày: 28/01/2010

Thứ: NĂM

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	KIM CHI + THU NGUYỆT
7	1	12424	LÊ THỊ KIM CHI	40	2042	SSD II	NS TREO TC	THỐNG + NHI + V.HÙNG
7	2	12608	KHƯƠNG HẢI YẾN	38	1001	LNMTC BT (P) + NXTC NHỎ/ VS2	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THỐNG + V.HÙNG
8	3	12696	VÕ THỊ ĐIỆP	52	3053	TSĐGĐHNMTC	NS CẮT HTTC + 2PP	BÁ + N.ĐIỆP2 + ĐEM
8	4	12590	TRỊNH THỊ HIỀN	26	1001	NXTC 7CM CÓ CUỐNG	NS BÓC NX, KTSD	BÁ + N.ĐIỆP2 + ĐEM
8	5	12593	TRẦN THỊ LOAN	40	2022	UBT T 7CM/ VMC UBT	NS BÓC U, KTSD	N.ĐIỆP2 + ĐEM
9	6	12692	TRẦN THỊ HƯƠNG	48	2002	LNMTC + UBT	NS CẮT HTTC + 2PP	CHƯƠNG + DUY + TT.PHƯỢNG
9	7	12708	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	26	1001	UBT T 6CM	NS BÓC U, KTSD	CHƯƠNG + TT.PHƯỢNG
9	8	12764	ĐINH THỊ THẮM	24	1011	UBT P 7CM	NS BÓC U, KTSD	CHƯƠNG + TT.PHƯỢNG
11	9	12622	LÊ THỊ CHÂU	40	2002	LNMTC BT 3CM	NS BÓC U, KTSD	NAM ANH + TÚ
11	10	12756	VÕ HẢI HƯƠNG	25	0000	UBT P 6CM	NS BÓC U, KTSD	NAM ANH + TÚ
11	11	12706	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	35	2022	UBT 7CM	NS BÓC U, KTSD	Q.TUẤN + MAI THẢO
11	12	12689	LÊ THỊ THANH	34	2022	UBT P 6CM	NS BÓC U, KTSD	Q.TUẤN + MAI THẢO

Ngày: 29/01/2010

Thứ: SÁU

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + H.QUYÊN
7	1	348	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	39	1001	TSPTKĐH-TD K TUYẾN CTC	NS CẮT HTTC CHỪA 2PP	HƯNG + ĐIỆP 1+ THU BA
7	2	12598	NGÔ NGỌC ĐIỆP	35	3023	NXTC 12 TUẦN	BÓC NX NẾU KĐ CẮT TC CHỪA 2PP	HƯNG + ĐIỆP 1+ THU BA
7	3	12676	PHẠM THỊ MỸ	31	0020	UBT 6CM/ HƯ THAI 2 LẦN	NS BÓC U, KTSD	HƯNG + THU BA
8	4	12704	HUỲNH THỊ SÁU	52	5004	UBT T 6CM	NS CẮT HTTC + 2PP	M.LOAN + N.QUANG + NGUYÊN THẢO
8	5	12601	TRẦN THỊ MAI	36	0100	NXTC 7CM	NS BÓC NX, KTSD	M.LOAN + N.QUANG
8	6	12889	LÊ THỊ THẢO	29	0000	UBT P 6CM + VS 1	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	M.LOAN + N.QUANG
9	7	12699	PHẠM THỊ ANH TÚ	45	2002	UXTC 12 TUẦN	NS CẮT HTTC CHỪA 2PP NẾU TỐT	NGỌC HẢI + H. PHƯƠNG+ HẠNH 3
9	8	12510	ĐẶNG KIM HUYỀN	34	0010	NXTC DƯỚI NIÊM 4CM	NS BTC , CĐ ĐT	NGỌC HẢI + H. PHƯƠNG
9	9	12697	TRẦN NGỌC LIỄU	30	1001	UBT T 4CM BÌ	NS BÓC U, KTSD	NGỌC HẢI + H. PHƯƠNG
9	10	12611	HÀ THỊ DIỆU	30	1011	UBT T 6CM	NS BÓC U, KTSD	HUỲNH HẢI + TRÚC ANH
9	11	12235	HỒ THỊ TUYỀN	25	ĐT	UBT T 5CM	NS BÓC U, KTSD	HUỲNH HẢI + TRÚC ANH
11	12	2713	LÊ THỊ NGA	45	1011	UBT T 6CM/ VMC	NS CẮT PP CÓ U, KTSD	K.HOÀNG + THU
11	13	12639	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	42	3003	UBT P 7CM/ VMC ĐS	NS CẮT PP CÓ U, KTSD	K.HOÀNG + THU

11	14	12920	BÙI THỊ THU HẠNH	28	0000	VS1	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	M.TUẤN.BM + K.LIÊN
11	15	12724	ĐỖ THỊ THU HỒNG	25	1001	UBT T 6CM BÌ	NS BÓC U, KTSD	M.TUẤN.BM + K.LIÊN

Ngày 21 tháng 1 năm 2010
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC